

## NGHE THUYẾT PHÁP

# Giải Thoát Bằng Cách Nào?

**T**ôi nghe thầy trụ trì chùa Thiên Môn thuyết pháp, xin thuật lại để quý vị cùng nghe. *Một Phật tử hỏi thầy:*

- Kính bạch thầy, cúi xin thầy khai thị cho chúng con được biết, tu bằng cách nào để giải thoát ạ? *Thầy mỉm cười, đoạn thong thả trả lời:*

- Ngăn cách **Căn** với **Trần**, không để chúng tiếp xúc với nhau. Đó là tu giải thoát. *Một đạo hữu khác hỏi tiếp:*

- Thưa thầy, con nghe nói phải tu hăng hà sa số kiếp họa may mới giải thoát được. Vậy mà thầy nói sao dễ quá. Chẳng hay Căn và Trần là cái gì lại có khả năng ghê gớm thế? *Thầy nói:*

- Tự căn và trần không là cái gì cả, nhưng vì nó tiếp xúc với nhau mới phát sinh ra **Pháp Trần** nên nó mới trở thành ghê gớm. Chính Pháp trần mới là nhân tố đưa ta xuống Địa ngục hay rước ta lên Niết bàn. (Tỷ như phản ứng hóa học; nếu ta cứ để nguyên một mình HNO<sub>3</sub> thì nó vẫn y vậy, nhưng ta trộn chung với Hcl thì nó trở thành dung dịch vương thủy, mà vương thủy nó có sức mạnh làm tiêu tan hợp kim vàng, bạc, đồng, sắt, bạch kim chảy ra nước. Rồi từ đó người ta mới phân lập vàng ra vàng, bạc ra bạc, đồng ra đồng... riêng biệt nhau). *Bạn đạo nhìn nhau ngơ ngác chẳng hiểu gì, thì một Phật tử khác lên tiếng:*

- Bạch thầy, chúng con ngu tối, xin thầy

mở mắt cho chúng con, chứ thầy lập ngôn như thế làm sao chúng con hiểu cho nổi. *Thầy vui vẻ giảng giải:*

- **Căn** là trong thân mình, **Trần** là cảnh vật bên ngoài. Căn gồm có mắt, tai, mũi, lưỡi và thân. Trần gồm có sắc, thanh, hương, vị và xúc. Bao nhiêu khổ đau trên thế gian này đều bắt nguồn từ Căn và Trần chúng tiếp cận với nhau mà sinh ra vô số khổ đau. *Chẳng hạn như:*

**1) Mắt** (là căn) tiếp xúc với **Sắc** (là trần). Thấy cảnh vật huy hoàng lung lẫy; muôn sắc, muôn vẻ; những lâu đài nguy nga tráng lệ, xe pháo dập diu lung lẫy, tài tử giai nhân nhờn nhờn với những quần là áo lượt... Khiến tâm khởi lên sự say mê quyến rũ, và ham muốn cái đẹp của Sắc trần.

**2) Tai** (căn) tiếp xúc với **thinh** (trần). Nghe âm thanh thánh thót trầm bổng, nghe lời nói ngon ngọt ton hót nịnh bợ, tán tụng ngợi khen... Làm cho tâm say mê những âm hưởng của thính trần...

**3) Mũi** (căn) tiếp xúc với **hương** (trần). Ngửi thấy mùi thơm thoang thoang nhẹ nhàng của những đóa hoa tươi thắm tỏa ra, hay mùi thơm ngào ngạt của những món ăn cao lương mỹ vị, hoặc khói thuốc lá thơm hay mùi xì ke ma túy... Khiến tâm khởi thèm thuồng ước ao những hương trần ấy.

**4) Lưỡi** (căn) tiếp xúc với **vị** (trần). Thường thức miếng ăn khoái khẩu, vị ngọt ngào từ đầu lưỡi đến cuống họng...

Khiến thích thú say mê vị trần.

**5) Thân** (căn) tiếp **xúc** với những vật có cảm giác (trần). Ví như xúc chạm với thân thể khác phái, cảm thấy tươi mát, êm ái, thích thú, sung sướng, khoái lạc... Khiến đam mê và ham muốn xúc trần.

Những hình ảnh, âm thanh, mùi, vị, và sờ mó đó. Tạo nên cảm giác sung sướng, mê hay **bực tức**; những cảm giác đó tạo thành: **Pháp Trần**. Nghĩa là Pháp Trần giống hệt tờ giấy trắng, nếu không có bút và mực thì tờ giấy trắng vẫn trắng y nguyên của nó. Bút ví như căn, mực ví như trần. Phải đủ hai yếu tố bút và mực mới có thể viết lên trang giấy trắng những điều do ý thức nhận thấy. Thế là tờ giấy trắng hết trắng; tức là Pháp Trần được thành lập. Và cũng từ nay có thêm một yếu tố nữa: là Pháp trần để thành: Sắc, thanh, hương vị, xúc và pháp. Và Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. (Ngũ căn, ngũ trần; thành ra Lục căn, lục trần). *Một Phật tử thưa:*

- Bạch thầy, cúi xin thầy giảng rõ hơn chúng con mới hiểu được. *Thầy cầm ly nước uống nhấp giọng đoạn thầy vui vẻ nói tiếp:*

- Bần tăng xin quý vị Phật tử hãy tĩnh lặng để lắng nghe cái tiến trình của pháp trần mà nhận chân được lẽ thật, ngộ hầu có thể giải thoát ngay bây giờ và tại đây, nếu không thì quá là vô số kiếp chưa chắc đã đạt được.

Khi pháp trần đã hình thành, tức là tờ giấy trắng đã ghi nhớ những gì mà ý thức cảm thấy ham muốn hay ghét bỏ do căn với trần tiếp xúc với nhau tạo nên, rồi ghi chép lên tờ giấy trắng; tức pháp trần, rồi đưa vào tàng thức, tàng thức là cái kho lưu trữ của pháp trần. Cái kho đó nó ở trong tâm thức chúng ta. Nó lưu trữ cái thiện cái ác, cái tốt cái xấu, cái trung thành cái phản bội, cái thành thực cái lừa đảo... Nghĩa là những cái tốt do tâm thiện tạo nên, những cái xấu do vô minh khiến ta tham lam, ham muốn gây nên. Cái kho đó còn gọi là: A-lại-Da-thức, a lại da thức đóng những pháp trần đó thành tập hồ sơ được gọi

là: Chúng tử. Đến khi ta đi luân hồi sẽ mang theo tập hồ sơ ấy (chúng tử) và sẽ trôi lẩn theo nội dung trong tập hồ sơ đó đã ghi chép những gì trong quá trình căn và trần tiếp xúc với nhau. *Có một vị cao niên đưa tay xin hỏi:*

- Bẩm thầy, bây giờ con muốn trong tàng thức của con không có chúng tử, tức pháp trần không có mặt, nói cách khác con không muốn ghi chép gì ráo trọi trên tờ giấy trắng của con. Thì con phải làm sao ạ? *Thầy cười, tỏ ra hoan hỷ và ân cần giải thích:*

- Bác hãy ngăn ngừa Nhân căn, không để nó tiếp xúc với Sắc trần. Chẳng hạn bác thường lẫm bông hồng đang độ nở, màu sắc và dáng đẹp của hoa không làm bác say đắm, yêu thích, ham muốn... Khi bác rời hoa bác buông xả ngay tại đó. Bác đừng mang theo nó vào lòng, nhất là bác đừng tham đắm và đường ước muốn nó. Thì tờ giấy của bác vẫn trắng tinh. Tức là pháp trần của bác không hình thành trong tàng thức. *Bạn đạo khác thưa:*

- Bạch thầy, có vậy thôi sao? *Thầy nói:*

- Còn nữa chứ, về *Thanh trần*; như đàn ngọt hát hay, những lời tán tụng tăng bốc, tình tứ lãng mạn... ta hãy xem như làn gió thoảng qua *Nhĩ căn*, ta để cho gió cuốn bay đi... thì *Pháp trần* đâu có thể hiện hữu. Về *Tỷ căn* cũng thế, ta đừng mê mẩn những mùi thơm từ *Hương trần* bay tới như mùi từ nhà

hàng cao lâu tửu quán, mùi thuốc thơm, mùi ma túy hơn nữa là mùi gọi yêu đương từ cô thôn nữ; từ chàng niên thiếu đang tuổi xuân thì... Nếu chạy theo những thứ đó là tự mình trói buộc mình; làm sao mà giải thoát cho nổi! Chưa hết, về *Thiệt căn* không nên bám dính vào miếng ngon vật lạ do *Vị trần* đem lại, khiến ta phải khổ lụy vì miếng ăn ngon miệng, nhưng kỳ thật nó chỉ đi qua cuống họng là hết. Và sau cùng đến *Thân căn*. Những sự sợ mó, đụng chạm vào thân xác kẻ phác phai thường gây ấn tượng thích thú đam mê, say đắm! Nếu tránh được những thứ đó là giải thoát rồi, chứ đâu cần đến kiếp sau. *Một phụ nữ còn trẻ, ăn mặc sang trọng đưa tay xin hỏi:*

- Bẩm thầy, phàm đã là con người mà phải ngăn ngừa không cho *căn* và *trần* tiếp xúc với nhau như thầy dạy thì còn gì sung sướng ở đời nữa, khác nào sỏi đá; những vật vô tri vô giác! *Thầy cười và trả lời:*

- Mô Phật, quý vị đặt câu hỏi rất cần thiết để có hướng chúng ta đi sâu vào Phật Pháp hơn nữa. Bản tạng mượn câu: *“Đối cảnh vô tâm mặc vấn thiền”* trong bài *Cư Trần Lạc Đạo* của vua Trần Nhân Tông để thưa với quý vị: Chữ vô tâm ở đây không có nghĩa là không có tâm như đạo hữu vừa ví tựa hồ như sỏi đá... Nó có nghĩa là: Khi đối diện với cảnh vật (trần) mà tâm không có những ý thức phân biệt đẹp xấu,

thiện ác, sang hèn, ngon ngọt đắng cay... thì gọi là vô tâm. Diệt bỏ hết những suy nghĩ vọng tưởng loạn thì gọi là vô tâm. *Buông bỏ mọi sở cầu*; không dính mắc vào sắc, tài, danh thì gọi là vô tâm...chứ không phải là vô tri vô giác. Trái lại, tuy gọi là vô tâm nhưng chả có gì mà tâm không biết, chẳng có gì qua được tâm, vì tâm cơ hồ như hư không. Nó bao phủ cả càn khôn vũ trụ. *Một Phật tử lớn tuổi xin hỏi:*

- Bạch thầy, con lên chùa lễ Phật và phát nguyện tu hành cốt để cầu thành Phật. Nay nghe thầy nói: *“buông bỏ mọi sở cầu”*. Vậy con đi tu mà không cầu mong chứng đắc thì tu hành sẽ trở thành vô nghĩa hay chăng? *Thầy cười hoan hỷ:*

- Thưa quý đạo hữu, sở cầu có nghĩa là kết quả đạt được từ bên ngoài. Đạo Phật dạy rằng: Ở trong mọi chúng sinh đã có đầy đủ vũ trụ vạn hữu và tánh giác; mỗi con người đã có đầy đủ Phật tâm và tánh giác. Bởi vậy ta không phải đi tìm cầu ở bên ngoài, vì trong ta đã có sẵn Phật tánh; đã có sẵn một ông Phật thật rồi. Cho nên, ta không cần tìm cầu ông Phật và trí tuệ ở ngoài ta nữa, mà chỉ cần làm sáng tỏ ông Phật và tánh giác ở ngay trong tâm ta mà thôi. Quý đạo hữu có nhớ chăng! Trong Bát Nhã Tâm Kinh có câu: *“Vô sở đắc”*, tức là không có chỗ được. Thật vậy, làm gì có được từ bên ngoài mà nói: *“sở cầu”*, vì trong ta đã có đủ cả thì cầu chi nữa. Và lại, ở bên ngoài chỉ có đức Phật Thích Ca, nhưng Ngài đã nhập diệt từ lâu lắm rồi. Có chăng chỉ còn tượng đồng bia đá, mà tượng đồng hay bia đá chỉ là giả tướng do thợ điêu khắc tạc thành thì đâu phải là đức Phật mà cầu! Còn hơn thế nữa, Đức Thích Ca là phương tiện để chỉ mặt trăng, chứ không phải cứu cánh. Cứu cánh là mặt trăng kia. Cho nên:

Muốn giải thoát  
Thì đừng tạo nghiệp  
Nghiệp đã thành  
Đừng trách, đừng than.

Buổi thuyết Pháp kết thúc, mọi người hân hoan ra về với tâm niệm sáng ngời.

**Phạm Đà Giang**

